

Chương 5

Quyết định quản lý hành chính nhà nước

I. Quan niệm về quyết định quản lý hành
chính nhà nước

II. Phân loại quyết định quản lý hành chính
nhà nước

III. Một số yêu cầu đối với quyết định
quản lý hành chính nhà nước

IV. Các yếu tố, quy tắc và mô hình hợp lý trong ban hành quyết định hành chính nhà nước.

V. Quy trình ra quyết định và tổ chức thực hiện quyết định

I. Quan niệm về quyết định quản lý hành chính nhà nước (QĐQLHCNN)



Ra quyết định là một trong những chức năng quan trọng của hoạt động quản lý. Vì vậy, các nhà quản lý cần hiểu rõ thực chất của quyết định và tiến trình ra quyết định.

Nghiên cứu quyết định hành chính không chỉ cần những kiến thức chung về quyết định trong khoa học quản lý mà còn đòi hỏi phải hiểu biết về quyết định cụ thể của hành chính công. Ra quyết định hành chính nhà nước cần phải tính đến đặc thù của hành chính công.

👉 **Quyết định là một hoạt động hay một dãy các hoạt động có ý chí được lựa chọn từ một số khả năng có thể lựa chọn. Những người tham gia tiến trình ra quyết định lựa chọn một trong số các lựa chọn đó.**

Ra quyết định có thể hiểu như là thực hiện sự lựa chọn một quan điểm hay một hoạt động trong số những cái có thể lựa chọn.

👉 Các quyết định hành chính thường được ban hành khi phải giải quyết một “vấn đề” nào đó. Có thể hiểu “vấn đề” là sự việc nằm trong mục tiêu, chính sách, quy chế, thủ tục hay một sự thay đổi nào trong cơ quan nhà nước.



Trong tổ chức nói chung và cơ quan nhà nước nói riêng, số lượng vấn đề thường xuyên xuất hiện và gia tăng. Sự gia tăng này do tính chất, quy mô hoạt động của hành chính và cũng do môi trường bên ngoài nên hành chính luôn vận động và thay đổi.

Điều đặt ra trong quyết định của các nhà hành chính không chỉ là kỹ thuật ban hành quyết định và sự tuân thủ các quy trình có sẵn để ra quyết định, mà quan trọng (đó là điều quyết định, có tính bản chất) là làm thế nào để nhận biết được những “vấn đề” mà hành chính phải giải quyết.

Nếu như vấn đề không được xác định đúng, chính xác thì không thể có quyết định đúng. Vấn đề được hiểu đúng bao giờ cũng có thể tìm được cách giải quyết đúng”.

▣ Mục tiêu của tổ chức nói chung và của tổ chức hành chính nói riêng là nền tảng và định hướng cho các nhà hành chính ra quyết định.

Như đã phân tích ở các chương trước, nếu các tổ chức sản xuất, kinh doanh, mục tiêu được xác định tương đối cụ thể và có thể lượng hoá được, trong khi đó, các cơ quan nhà nước với việc sử dụng quyền lực công và tác động đến lợi ích của nhiều nhóm đối tượng khác nhau của xã hội thì mục tiêu được xác định thường dựa trên nhiều tiêu chí nhưng lại không rõ nét như mục tiêu của sản xuất kinh doanh. Do đó, khi làm các quyết định hành chính, các nhà hành chính thường gặp phải những khó khăn chứa đựng ngay bên trong mục tiêu.

Quyết định quản lý hành chính là mệnh lệnh điều hành của các chủ thể hành chính nhà nước, được thể hiện bằng một hình thức nhất định và được thông qua theo một thể thức xác định nhằm thực hiện một mục đích hay một công việc cụ thể.

Quyết định quản lý hành chính chứa đựng quyền lực nhà nước, dưới góc độ nhất định, hành vi của các cơ quan hành chính nhà nước (hoặc các nhân, tổ chức có thẩm quyền) nhằm đưa ra các quy định chung hoặc giải quyết vấn đề pháp lý hành chính cụ thể đối với tập thể hoặc cá nhân có ý nghĩa bắt buộc thi hành.

Quyết định hành chính cũng chứa đựng trong đó các mục tiêu, mà chủ thể mong muốn đạt được khi thi hành quyết định và sử dụng phương tiện để thực hiện chúng.

Quyết định hành chính nhà nước là biện pháp giải quyết công việc của chủ thể hành chính nhà nước trước một tình huống đang đặt ra, là sự phản ứng của chủ thể quản lý hành chính nhà nước trong một tình huống đòi hỏi phải có sự giải quyết của nhà nước theo thẩm quyền do luật định.

▣ Nhìn một cách tổng quát, việc ban hành các quyết định quản lý hành chính là nhiệm vụ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm định ra chính sách, quy định, sửa đổi, bãi bỏ quy phạm pháp luật hành chính; làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt hoặc phục hồi các quan hệ pháp luật hành chính cụ thể. Khi ban hành quyết định quản lý hành chính, các cơ quan nhà nước nhằm thực hiện các nhiệm vụ, chức năng mà pháp luật quy định cho mình.

□ Hành chính là hành pháp hành động, do đó, ra quyết định trong hành chính là một công việc mang tính chất thường xuyên của các nhà hành chính. Họ thường xuyên phải tư duy, suy nghĩ để đưa ra những lựa chọn về : cái gì phải làm trong giai đoạn hiện nay; ai làm việc đó; khi nào; ở đâu và cách thức để giải quyết các công vụ đó như thế nào. Nhiều trường hợp, các nhà hành chính phải nghiên cứu để chọn cách thức giải quyết vấn đề (biện pháp tiến hành), mặc dù, có nhiều ý kiến cho rằng công việc này nên giao cho người thực hiện quyết định lựa chọn phương án tốt nhất trong điều kiện cụ thể.

▣ Cần lưu ý rằng, quyết định hành chính chỉ gắn liền với các cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước – hành chính công. Các loại quyết định đó nhằm bảo đảm cho hoạt động thực thi quyền hành pháp có hiệu lực và hiệu quả hay nhằm đảm bảo cho hệ thống pháp luật nhà nước được các chủ thể trong xã hội thực hiện.

Trong hoạt động quản lý nhà nước, nhiều cơ quan nhà nước (lập pháp, tư pháp,...) đều có quyền ban hành các quyết định quản lý trên những lĩnh vực được pháp luật quy định. Trong nghĩa chung, đó là các quyết định nhà nước – tức các quyết định của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành ra để điều chỉnh các quan hệ xã hội. Quyết định quản lý hành chính chỉ là một bộ phận của quyết định

Văn bản quản lý nhà nước (văn bản luật, dưới luật và các văn bản khác) do các cơ quan trong hệ thống bộ máy Nhà nước ban hành để thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình được nhà nước giao. Nó phải đảm bảo các quy định của nhà nước về thẩm quyền ban hành, về hình thức, thể thức văn bản và việc sửa đổi, đình chỉ bãi bỏ theo luật định. Chúng gồm:

➤ **Văn bản quy phạm pháp luật.**

➤ **Văn bản cá biệt** (văn bản áp dụng pháp luật: *quyết định lên lương, khen thưởng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động CB công chức, chỉ thị phát động phong trào thi đua...*)

➤ **Văn bản hành chính thông thường:** *công văn, báo cáo tờ trình, thông báo, biên bản, công điện, giấy đi đường...*

➤ **Văn bản chuyên môn nghiệp vụ.**

Văn bản quản lý nhà nước

Văn bản quy phạm pháp luật

Văn bản hành chính thông thường

Văn bản quy phạm pháp luật

Văn bản quy phạm pháp luật dưới luật (vb pháp quy)

Quyết định hành chính quy phạm

Quyết định hành chính cá biệt

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

số 110/2004/NĐ-CP ngày 08-4-2004 về công tác văn thư

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- 1. “Bản thảo văn bản” là bản được viết hoặc đánh máy, hình thành trong quá trình soạn thảo một văn bản của cơ quan, tổ chức;**
- 2. “Bản gốc văn bản” là bản thảo cuối cùng được người có thẩm quyền duyệt;**
- 3. “Bản chính văn bản” là bản hoàn chỉnh về nội dung và thể thức văn bản được cơ quan, tổ chức ban hành. Bản chính có thể được làm thành nhiều bản có giá trị như nhau;**
- 4. “Bản sao y bản chính” là bản sao đầy đủ, chính xác nội dung của văn bản và được trình bày theo thể thức quy định. Bản sao y bản chính phải được thực hiện từ bản chính;**
- 5. “Bản trích sao” là bản sao một phần nội dung của văn bản và được trình bày theo thể thức quy định. Bản trích sao phải được thực hiện từ bản chính;**
- 6. “Bản sao lục” là bản sao đầy đủ, chính xác nội dung của văn bản, được thực hiện từ bản sao y bản chính và trình bày theo thể thức quy định;**
- 7. “Hồ sơ” là một tập văn bản, tài liệu có liên quan với nhau về một vấn đề, một sự việc, một đối tượng cụ thể hoặc có một (hoặc một số) đặc điểm chung như tên loại văn bản; cơ quan, tổ chức ban hành văn bản; thời gian hoặc những đặc điểm khác, hình thành trong quá trình theo dõi, giải quyết công việc thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của một cơ quan, tổ chức hoặc của một cá nhân;**
- 8. “Lập hồ sơ” là việc tập hợp và sắp xếp văn bản, tài liệu hình thành trong quá trình theo dõi, giải quyết công việc thành hồ sơ theo những nguyên tắc và phương pháp nhất định.**

Điều 3. Trách nhiệm đối với công tác văn thư

- 1. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, trong phạm vi quyền hạn được giao, có trách nhiệm chỉ đạo công tác văn thư, chỉ đạo việc nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ vào công tác văn thư.**
- 2. Mọi cá nhân trong quá trình theo dõi, giải quyết công việc có liên quan đến công tác văn thư, phải thực hiện nghiêm chỉnh quy định tại Nghị định này và quy định khác của pháp luật về công tác văn thư.**

Chương II

SOẠN THẢO, BAN HÀNH VĂN BẢN

Điều 4. Hình thức văn bản

Các hình thức văn bản hình thành trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức bao gồm:

1. Văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 12 tháng 11 năm 1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 16 tháng 12 năm 2002;

2. Văn bản hành chính

Quyết định (cá biệt), chỉ thị (cá biệt), thông cáo, thông báo, chương trình, kế hoạch, phương án, đề án, báo cáo, biên bản, tờ trình, hợp đồng, công văn, công điện, giấy chứng nhận, giấy ủy nhiệm, giấy mời, giấy giới thiệu, giấy nghỉ phép, giấy đi đường, giấy biên nhận hồ sơ, phiếu gửi, phiếu chuyển;

3. Văn bản chuyên ngành

Các hình thức văn bản chuyên ngành do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan quản lý ngành quy định sau khi thoả thuận thống nhất với Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

4. Văn bản của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội

Các hình thức văn bản của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội do người đứng đầu cơ quan Trung ương của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội quy định.

❖ Theo luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 1996 thì:

Lập pháp

(Quốc hội)

•QH : Hiến pháp, luật.

•UBTVQH: Pháp lệnh, Nghị quyết

Hành pháp

(Chính phủ)

•Chính phủ: Nghị quyết, Nghị định, Nghị quyết liên tịch (văn bản phối hợp)

•Thủ Tướng CP: Quyết định, Chỉ thị

•Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ : Quyết định, Chỉ thị, Thông tư, Thông tư liên tịch (văn bản phối hợp)

•Chính quyền địa phương

✓ HĐND: Nghị quyết

✓ UBND: Quyết Định, Chỉ thị

Tư pháp

(Tòa án, VKS)

•TANDTC: Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán

•VTVKSNDTC: Quyết định, Chỉ thị, Thông tư

Chủ tịch nước

nước

Lệnh, Quyết định

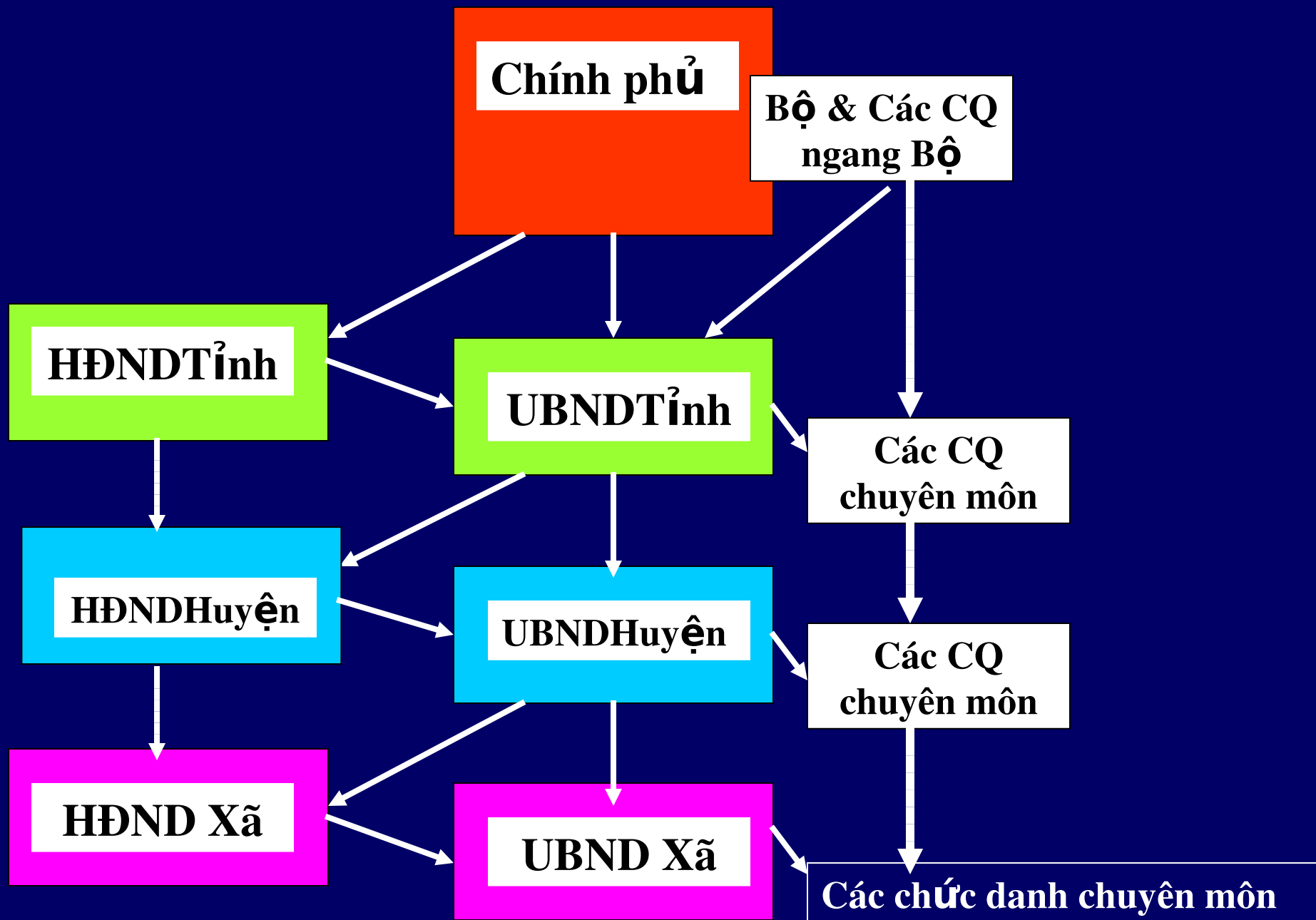
❖ Văn bản quy phạm pháp luật

➤ Văn bản quy phạm pháp luật dưới luật (Văn bản pháp quy)

▪ Điều 73 luật bhvbqpppl (1996) : *văn bản quy phạm pháp luật liên tịch giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền với tổ chức chính trị xã hội.*

Nghị quyết, thông tư liên tịch giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền với cơ quan trung ương của tổ chức chính trị-xã hội được ban hành để hướng dẫn thi hành những vấn đề khi pháp luật quy định về việc tổ chức chính trị-xã hội đó tham gia quản lý nhà nước. (chưa xác định rõ các chủ thể ban hành vb phối hợp)

Hệ thống bộ máy thực hiện quyền hành pháp



❖ Theo luật sửa đổi,
bổ sung một số điều
của luật ban hành
văn bản quy phạm
pháp luật năm 2002
thì:

Lập pháp

(Quốc hội)

•QH : Hiến pháp, luật.

•UBTVQH: Pháp lệnh, Nghị quyết

Hành pháp

(Chính phủ)

•TANDTC: Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán

•CATANDTC và VTVKSNDTC: Quyết định, Chỉ thị, Thông tư

•**Chính phủ**: Nghị quyết, Nghị định, Nghị quyết liên tịch (văn bản phối hợp)

•**Thủ Tướng CP**: Quyết định, Chỉ thị

•**Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ**:

Quyết định, Chỉ thị, Thông tư, Thông tư liên tịch, (văn bản phối hợp)

•**Chính quyền địa phương**

✓ **HĐND**: Nghị quyết

✓ **UBND**: Quyết Định, Chỉ thị

Tư pháp

(Tòa án, VKS)

Chủ tịch nước

nước

Lệnh, Quyết định

❖ **Văn bản**

quy phạm pháp luật

➤ **Văn**

bản quy

phạm

pháp luật

dưới luật

(Văn bản

pháp quy)

Hành pháp
(Chính phủ)



- Chính phủ: Nghị quyết, Nghị định, Nghị quyết liên tịch (văn bản phối hợp)
- Thủ Tướng CP: Quyết định, Chỉ thị
- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, : Quyết định, Chỉ thị, Thông tư, Thông tư liên tịch (văn bản phối hợp)
- Chính quyền địa phương
 - HĐND: Nghị quyết
 - UBND: Quyết Định, Chỉ thị

➤ Văn bản quy phạm pháp luật dưới luật (Văn bản pháp quy)



▪ **Nghị định của Chính phủ vừa ban hành về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu của các cơ quan thuộc Chính phủ (báo Tuổi Trẻ số 78/2003 (3774) ngày 7/4/2003).**

➤ **Thủ trưởng cơ quan trực thuộc Chính phủ không có quyền ký và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật đối với những vấn đề thuộc ngành, lĩnh vực mà cơ quan đang quản lý.**

➤ **Số lượng phó thủ trưởng của các cơ quan này không quá ba người, trường hợp cơ quan cần bổ sung thêm lãnh đạo sẽ do Thủ tướng quyết định.**

▪ **Điều 76 : hiệu lực trở về trước của văn bản quy phạm pháp luật**

1. Chỉ trong trường hợp thật cần thiết, văn bản quy phạm pháp luật mới được quy định hiệu lực trở về trước.

2. Không được quy định hiệu lực trở về trước đối với các trường hợp sau đây :

a. Quy định trách nhiệm pháp lý mới đối với hành vi mà vào thời điểm thực hiện hành vi đó pháp luật không quy định trách nhiệm pháp lý;

b. Quy định trách nhiệm pháp lý nặng hơn.

Số

Số : 08/1998/NĐ-CP

năm 2001

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CHÍNH PHỦ

Căn

cứ.....
.....

Theo đề nghị

của.....
.....

NGHỊ ĐỊNH

Điều

.....

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Tỉnh (huyện, xã)

Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Số :..../Năm/QĐ-UB

Trà Vinh, ngày tháng năm 2001

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Về việc

.....

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ.....
.....

Theo đề nghị của.....
.....

QUYẾT ĐỊNH

Điều.....
.....

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Tỉnh (huyện, xã)

Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Số :...../QĐ-CT

Trà Vinh, ngày tháng năm 2001

QUYẾT ĐỊNH CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Số : 17/QĐ-CT hoặc UB

.....
NHÂN DÂN TỈNH

VĂN BẢN CÁ BIỆT

Theo đề nghị

của.....

QUYẾT ĐỊNH

Điều

Tỉnh (huyện, xã)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số :/UB

Trà Vinh, ngày tháng năm 2001

**VĂN BẢN HÀNH CHÍNH
THÔNG THƯỜNG**

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

QĐQLHCNN là kết quả sự thể hiện ý chí quyền lực nhà nước của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, người có thẩm quyền, được ban hành trên cơ sở và để thi hành luật theo thủ tục do pháp luật quy định, nhằm định ra chủ trương, chính sách, nhiệm vụ lớn có tính định hướng trong quản lý nhà nước; hoặc đặt ra, sửa đổi, bãi bỏ quy phạm pháp luật hiện hành, làm thay đổi hiệu lực của chúng; hoặc làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt các quan hệ pháp luật hành chính cụ thể, để thực hiện các nhiệm vụ và chức năng quản lý nhà nước.”



Các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xây dựng và ban hành các QĐQLHCNN để tác động đến các quá trình xã hội. Để thấy thực chất của QĐQLHCNN cần xuất phát từ thực tiễn quyền lực nhà nước.

Hoạt động của các cơ quan nhà nước mang tính quyền lực- pháp lý, nhân danh nhà nước, thể hiện ý chí Nhà nước. Do đó, QĐQLHCNN của cơ quan hành chính là sản phẩm hoạt động của các cơ quan đó nên cũng là sản phẩm chứa đựng yếu tố quyền lực, quyền uy, thể hiện ý chí của cơ quan ban hành.

Như vậy, QĐQLHCNN cũng giống như mọi quyết định pháp luật khác đều có tính ý chí, tính quyền lực và tính pháp lý.

Tính ý chí và quyền lực của QĐQLHC thể hiện ở chỗ khi ra quyết định thì cơ quan, người có thẩm quyền nhân danh Nhà nước, đại diện cho quyền lực nhà nước. Mọi tổ chức, cơ quan nhà nước, cá nhân thuộc đối tượng thi hành đều phải thực hiện quyết định đó, nếu không tự giác, trong các trường hợp pháp luật quy định sẽ bị cưỡng chế thi hành. Như vậy, việc ra quyết định QLHC thể hiện ý chí đơn phương.

▣ Tính pháp lý của QĐQLHCNN thể hiện ở hệ quả pháp lý của nó.

QĐQLHCNN được ban hành có thể làm thay đổi cơ chế điều chỉnh pháp luật (cơ chế quản lý nhà nước) bằng việc đặt ra, sửa đổi, bãi bỏ quy phạm pháp luật hành chính hay làm đình chỉ hiệu lực của chúng; đặt ra chủ trương, chính sách, nhiệm vụ hoạt động quản lý; hoặc làm phát sinh, thay đổi, đình chỉ quan hệ pháp luật hành chính cụ thể.

Các tính chất này làm cho QĐHC khác với các loại giấy tờ công văn hành chính thông thường.

QĐQLHCNN có những đặc điểm sau :

▣ **QĐQLHCNN mang tính dưới luật, nó được ban hành trên cơ sở luật và để thực hiện luật, các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên. Tính dưới luật thể hiện ở nội dung trình tự xây dựng, ban hành và hình thức pháp lý của quyết định.**

▣ **QĐQLHCNN được ban hành để thể hiện hoạt động chấp hành và điều hành, có nghĩa là phạm vi giới hạn của quyết định quản lý hành chính nhà nước không thể ban hành trong lĩnh vực xét xử, lập pháp.**

Tóm lại :

II. Các loại quyết định quản lý hành chính nhà nước

- 1. Theo tính chất pháp lý và nội dung của quyết định**
- 2. Dựa theo tính chất mệnh lệnh trong quyết định**
- 3. Dựa theo thẩm quyền ban hành**
- 4. Phân loại theo thời gian hiệu lực của quyết định**

5. Dựa theo hình thức biểu thị của quyết định

6. Phân loại quyết định thành nhóm

1. Theo tính chất pháp lý và nội dung của quyết định


Theo tính chất pháp lý, QĐHCNN được phân loại như sau :

- Quyết định đề ra định hướng và quy tắc xử sự chung (quyết định lập quy)**
- Quyết định hành chính cá biệt**

1.1- Quyết định đề ra định hướng và quy tắc xử sự chung (quyết định lập quy)


Đây là loại quyết định lập quy trực tiếp định ra phương hướng và quy phạm pháp luật hành chính.


Đó thường là những quyết định chung và nhằm mục đích:


 Đặt ra các chính sách, quy phạm pháp luật hành chính mới nhằm điều chỉnh đồng bộ, đầy đủ hơn các quan hệ xã hội xuất hiện trong quản lý hành

Các quyết định chung (chủ đạo, chính sách) thường được ban hành với hình thức Nghị Quyết của Chính phủ.

Ví dụ : khoản 1, điều 56 Luật ban hành văn bản “Nghị quyết của Chính phủ được ban hành để quyết định chính sách cụ thể về xây dựng và kiện toàn bộ máy hành chính

 Cụ thể hoá các quy phạm pháp luật do Quốc Hội ban hành, hoặc văn bản quy phạm do các cơ quan nhà nước cấp trên ban hành

 Sửa đổi, bãi bỏ những quy phạm pháp luật hành chính hiện hành

 Thay đổi phạm vi hiệu lực của quy phạm pháp luật hành chính hiện hành về thời gian, không gian và đối tượng thi hành.

Quyết định hành chính lập quy do hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước ban hành có vị trí quan trọng, chúng là nền tảng của sự hoạt động quản lý hành chính nhà nước, làm cơ sở cho việc ban hành các quyết định hành chính cá biệt.

2.2- Quyết định hành chính cá biệt

Là quyết định do cơ quan hành chính nhà nước hoặc cá nhân, tổ chức được uỷ quyền hành pháp ban hành nhằm giải quyết các công việc cụ thể, cá biệt.

□ Đây là loại quyết định áp dụng pháp luật cho một trường hợp cụ thể của một cá nhân hay một tổ chức nhất định, được ban hành trên cơ sở quyết định chung, quyết định quy phạm pháp luật, nhưng cũng có trường hợp được ban hành trên cơ sở văn bản cá biệt của cấp trên.

Các loại quyết định hành chính cá biệt thường được dùng để quy định các quan hệ pháp luật cụ thể giữa các chủ thể trong một quan hệ pháp luật hành chính nhất định. Những quyết định thuộc loại này được áp dụng phổ biến trong hoạt động thực tế của các cơ quan quản lý nhà nước nhằm giải quyết quyền chủ thể hoặc ra một mệnh lệnh có tính cưỡng chế để thực hiện nghĩa vụ pháp lý trong quản lý hành chính nhà nước.

▣ Tính chất của QĐHC cá biệt

QĐHC cá biệt có tính đơn phương và bắt buộc thi hành ngay. Hai tính chất này là những đặc tính cơ bản của QĐHC cá biệt, nhờ đó, QĐHC ban hành và có hiệu lực khác với bản án của Tòa Án và kháng nghị của Viện Kiểm Sát

☹ Tính đơn phương: tính đơn phương của QĐHC thể hiện ở chỗ cơ quan có thẩm quyền tự mình quyết định, mặc dù trước đó cơ quan này có tham khảo ý kiến của các cơ quan hữu quan nhưng cơ quan HCNN được

☹️ **Tính bắt buộc thi hành ngay và được phép khiếu kiện sau rằng buộc cả công dân lẫn cơ quan HCNN**

Đối với công dân khi nhận được quyết định hành chính, người có liên quan phải thi hành ngay nghĩa vụ mà quyết định đòi hỏi, dầu đương sự cho rằng quyết định là bất hợp pháp thì được đề nghị, nhưng nếu cơ quan có thẩm quyền không chấp nhận đề nghị đó thì vẫn phải thi hành, sau đó thực hiện quyền khiếu kiện theo luật định.

Đối với cơ quan hành chính nhà nước, nếu quyết định tạo ra cho nhân dân một quyền lợi, người dân yêu cầu được hưởng quyền lợi đó thì cơ quan hành chính có nghĩa vụ phải thoả mãn ngay đòi hỏi ấy.

Tính đơn phương và tính bắt buộc thi hành ngay là đảm bảo sự hữu hiệu của kỹ thuật lập quy, cho hoạt động quản lý HCNN giúp cho nền hành chính thực hiện quyền và nghĩa vụ trước xã hội, nếu không có thì khó có thể duy trì được trật tự nhà nước.

Cần chú ý rằng, quyết định hành chính dù thuộc loại nào cũng là công cụ chủ yếu của hệ thống cơ quan hành chính nhà nước tác động vào hệ thống bị quản lý.

Trên phương diện pháp lý, quyết định hành chính cá biệt là quyết định áp dụng pháp luật.

2. Dựa theo tính chất mệnh lệnh trong quyết định

Theo tiêu thức này, thì QĐHC được phân chia thành các loại như: quyết định cấm đoán, quyết định cho phép, quyết định điều chỉnh, sửa đổi,...

□ Quyết định cấm đoán là quyết định không cho cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi được xác định trong quyết định. Nếu cứ thực hiện hành vi đã bị cấm thì phải chịu trách nhiệm pháp lý.

Quyết định cho phép (quyết định phê chuẩn)

Trước khi thực hiện một hành động (hành vi) nào đó đã được pháp luật quy định, các cá nhân , tổ chức phải xin phép (đề nghị) hay khai báo (đăng ký) với cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền.

Căn cứ vào các điều kiện, yêu cầu của quản lý, trên cơ sở pháp luật, các cơ quan quản lý hành chính quyết định cho phép hoặc không cho phép thực hiện.

Nếu dương sự đề nghị không đủ các yếu tố pháp luật quy định thì cơ quan hành chính không được cho phép, nếu cho phép là hành vi bất hợp pháp.

Trong việc cho phép, cơ quan hành chính có thể xem xét tính thích nghi của hoạt động xin phép.

Quyết định điều chỉnh, sửa đổi sẽ định hướng hoặc quy định lại các hành vi, quan hệ giữa các tổ chức, cá nhân chịu sự tác động của các quyết định ấy.

Quyết định ra lệnh :

Để đảm bảo trật tự, trị an, an toàn xã hội, thoả mãn nhu cầu công cộng... cơ quan hành chính nhà nước phải ra lệnh ngăn cấm hoặc bắt buộc phải thực hiện một số hoạt động.

Khi ra các QĐHC mệnh lệnh, cơ quan, người có thẩm quyền phải tuân theo các điều kiện và những quy định của pháp luật.

3. Dựa theo thẩm quyền ban hành

▣ Dựa theo thẩm quyền, thì các quyết định hành chính được phân chia theo chủ thể ban hành :

▣ Nghị quyết, Nghị định của Chính phủ

▣ Quyết định, Chỉ Thị của Thủ tướng

▣ Quyết định, Chỉ Thị, Thông tư của Bộ trưởng

▣ Quyết định, Chỉ Thị của UBND

▣ Quyết định, Chỉ Thị của Chủ tịch UBND và thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc UBND

4. Phân loại theo thời gian hiệu lực của quyết định

lực lâu dài; có hiệu lực một thời gian nhất định và có hiệu lực một lần

□ QĐ có hiệu lực lâu dài được áp dụng cho đến khi có quyết định thay thế, đó là quyết định qui phạm.

Quyết định có hiệu lực trong thời gian nhất định là những quyết định có ghi rõ thời hạn có hiệu lực, tùy thuộc vào các sự kiện xảy ra trong thời hạn đó :

Ví dụ : các quyết định về công bố lệnh báo động trong thời gian lũ lụt đối với nhiệm vụ bảo vệ đê điều, lệnh công bố tình trạng dịch bệnh..

Quyết định có hiệu lực một lần chỉ giải quyết một trường hợp cụ thể

Ví dụ : quyết định trợ cấp đột xuất cho cán bộ, quyết định trả một khoản tiền khi nghỉ hưu, quyết định lên lương hay đề bạt cán bộ

5. Dựa theo hình thức biểu thị của quyết định

Dựa theo hình thức thể hiện, QĐHC chia thành hai loại chủ yếu:

Quyết định bằng văn bản, quyết định văn nói (miệng). Tùy vào yêu cầu cụ thể của đối tượng nhận quyết định và tính chất nhiệm vụ điều hành trong những thời điểm cụ thể mà có hình thức thích hợp.

6. Phân loại quyết định thành nhóm

Có ba nhóm:

- Quyết định hành chính cá nhân và quyết định tổ chức
- Quyết định cơ bản và quyết định thường xuyên
- Quyết định chương trình hóa và quyết định chưa được chương trình hoá



6.1- Quyết định hành chính cá nhân và quyết định tổ chức

Phân loại này mang tính tương đối:

Trong nhiều cơ quan hành chính quy định quyền thủ trưởng thay mặt tổ chức để giải quyết công việc là có tính tương đối, có những trường hợp không rõ nét.

Một nhà hành chính ra một quyết định với tư cách riêng của mình nhưng lại liên quan đến các vấn đề của tổ chức; trong khi đó một quyết định của tổ chức lại liên quan đến những vấn đề mà bản thân nhà hành chính phải chịu trách nhiệm.

👉 **Quyết định tổ chức** là loại quyết định do tập thể có thẩm quyền thông qua, được các nhà hành chính nhân danh tổ chức ban hành.

👉 **Quyết định cá nhân** do một nhà hành chính ban hành theo luật định và có thể được uỷ quyền cho cấp dưới làm.

Ví dụ: quyết định của UBND là quyết định của tổ chức (tập thể) do Chủ Tịch UBND ký thay mặt (TM). Quyết định của Chủ Tịch là quyết định cá nhân, do Chủ Tịch trực tiếp ký hoặc uỷ quyền cho người khác ký thay (KT).

6.2 - Quyết định hành chính cơ bản và thường xuyên

☞ Quyết định cơ bản liên quan đến các vấn đề tương đối dài hạn và quan trọng trong quản lý hành chính.

Đó cũng là các loại quyết định liên quan đến việc chi tiêu một khoản tiền công quỹ lớn (quyết định đầu tư các dự án lớn; các chương trình mục tiêu quốc gia...); đó cũng là quyết định có tầm quan trọng có thể tạo nên những hậu quả khôn lường và có thể có nguy cơ cho tổ chức hoặc ảnh hưởng đến phúc lợi của nhiều nhóm lợi ích; ảnh hưởng đến sự ổn định chính trị, kinh tế.

👉 Quyết định thường xuyên là loại quyết định có tính tương phản với loại quyết định cơ bản vì phạm vi ảnh hưởng và quy mô ảnh hưởng không lớn.

Đối với loại quyết định mang tính thường xuyên thì có thể thiết lập thủ tục (quy trình) ổn định để ra quyết định.

Các cơ quan hành chính nhà nước nhất là cơ quan hành chính cấp dưới tập trung và liên quan nhiều đến loại quyết định mang tính thường xuyên này hơn là các quyết định cơ bản do tính chất chấp hành, hành pháp hành động của hành chính, quản lý công việc hàng ngày của quốc gia.

6.3 - Quyết định chương trình hoá và quyết định không được chương trình

☞ Các quyết định được chương trình hoá là những loại quyết định tuân thủ theo những quy định về thủ tục, quy trình có sẵn, không đòi hỏi phải xử lý thêm những khía cạnh mang tính kỹ thuật.

☞ Trong khi đó, quyết định không được chương trình hoá được hiểu như là loại quyết định mang tính tình huống. Việc đưa ra các quyết định loại này đòi hỏi nhà hành chính phải nghiên cứu cụ thể và vận dụng nhiều khả năng, khoa học quyết định để đưa ra các quyết định đ

Tóm lại, QĐHC dù thuộc loại nào cũng là công cụ chủ yếu của hệ thống bị quản lý. Trên phương diện pháp lý, QĐHC cá biệt là quyết áp dụng pháp luật nhưng về nội dung, mọi quyết định đều mang tính quản lý nên thể hiện các mặt khác nhau : chính trị, pháp lý, tâm lý, xã hội. Vì vậy, khi ban hành QĐHC cần đảm bảo các yêu cầu sau:

☺Đúng đường lối, chính sách của Đảng

☺Phù hợp với pháp luật, đảm bảo pháp chế

☺Đúng thẩm quyền do pháp luật quy định

☺Bảo đảm sự thích hợp, hợp lý với sự phát triển xã hội, khả thi, kịp thời, hệ thống

7. Phân biệt QĐHCNN với các loại quyết định của các cơ quan nhà nước khác

□ QĐHCNN khác với luật (đạo luật, bộ luật) và các văn bản có tính chất luật như là pháp lệnh là ở chỗ :

▪ Nó có tính dưới luật vì vậy mọi QĐHC không phù hợp với Hiến pháp, luật đều bị đình chỉ và bãi bỏ.

▪ Mặt khác, quan hệ xã hội mà QĐHC điều chỉnh nhìn chung có phạm vi hẹp hơn luật, trình tự ban hành, hình thức quản lý pháp lý (tên gọi), hiệu lực pháp lý cũng khác với luật

□ QĐHC cũng khác với với quyết định của Tòa án và Viện Kiểm Sát :

▪ Quyết định của Tòa Án chỉ mang tính cá biệt do Tòa án ban hành dưới hình thức bản án; là kết quả của hoạt động xét xử

▪ Quyết định của Viện Kiểm Sát là hình thức để thực hiện quyền công tố và hoạt động kiểm sát chung

□ Các loại giấy tờ, công văn hành chính (như văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận, các loại biên bản, công văn ...) có liên quan mật thiết với QĐQLHCNN.

Chúng phát sinh trên cơ sở QĐQLHC để chứng nhận một quyền chủ thể nào đó, hay một sự kiện pháp lý (các loại bằng tốt nghiệp, bằng lái xe...) giấy chứng nhận sở hữu (giấy chứng nhận sở hữu nhà, phương tiện...)

Hoặc chúng được dùng làm căn cứ để ra QĐHC (như biên bản vi phạm pháp luật hành chính, biên bản khám nơi cất dấu tang, tài vật vi phạm hành chính...) những loại giấy tờ này không làm thay đổi trực tiếp những quan hệ xã hội do pháp luật điều chỉnh

Quyết định hành chính khác với hành động có giá trị pháp lý như dẫn độ phạm nhân, truy bắt phạm nhân, khám nơi cất giấu tang vật vi phạm hành chính; kê biên, tịch thu tài sản... là những hành động được thực hiện trên cơ sở QĐQLHC của cơ quan hành chính, người có thẩm quyền.

▣ **Quyết định hành chính khác với quyết định quản lý**

▪ **QĐHC của các cơ quan hành chính nhà nước là đối tượng nghiên cứu của khoa học hành chính, còn quyết định quản lý là đối tượng của khoa học quản lý.**

▪ **Quyết định quản lý chỉ là kết quả của sự tư duy ý chí của chủ thể quản lý, chỉ là một trong số những phương án được chủ thể quản lý lựa chọn.**

Nó chỉ trở thành QĐHC khi được thông qua theo trình tự (thủ tục và thể hiện bằng hình thức pháp lý theo quy định của pháp luật. Có nghĩa là quyết định quản lý chỉ trở thành QĐHC khi nó “được khoát lên” tính ý chí - quyền lực nhà nước (khi nó chứa các quy phạm pháp luật)

III. Một số yêu cầu đối với quyết định quản lý hành chính nhà nước

1. Các yêu cầu của tính hợp pháp

2. Yêu cầu hợp lý

3. Yêu cầu thực hiện đúng cam kết của cơ quan hành chính nhà nước với xã hội

Nguyên tắc quản lý nhà nước bằng pháp luật đòi hỏi mọi hoạt động của cơ quan HCNN, trong đó có hoạt động ra QĐHCNN phải phù hợp với pháp luật về nội dung và trình tự ban hành; nghĩa là mọi quyết định hành chính được ban hành trên cơ sở Hiến pháp, luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên ; phải nhằm thực hiện Hiến pháp, pháp luật .

Mặt khác, các quyết định hành chính phải hợp lý, nghĩa là phải phù hợp với đường lối chính trị, nhu cầu, nguyện vọng của nhân dân và thực tiễn, khả năng quản lý nhà nước trong từng giai đoạn cụ thể.

Tính hợp pháp và hợp lý của QĐHC có mối liên hệ chặt chẽ với nhau. Khi ban hành quyết định quản lý hành chính, các cơ quan HCNN phải đảm bảo tính hợp pháp và hợp lý thì mới có khả năng thực thi, được xã hội chấp nhận.

Trên nguyên tắc của hoạt động quản lý nhà nước của các cơ quan HCNN, trong mọi trường hợp, tính hợp pháp luôn được đặt lên trên hết.

Đó cũng là nét đặc trưng cơ bản của nhà nước pháp quyền. Trong khi đó, tính hợp lý là một vấn đề thuộc kỹ năng xây dựng, lựa chọn phương án của các nhà quản lý nhà nước.

1. Yêu cầu hợp pháp

▣ Các quyết định HCNN phải phù hợp với nội dung và mục đích của luật.

Có nghĩa là các QĐHCNN được ban hành không được trái với Hiến pháp, luật và văn bản pháp quy của cơ quan nhà nước cấp trên. Nghĩa là các QĐHC không vi phạm luật (vi luật)

▣ Các QĐHCNN được ban hành trong phạm vi thẩm quyền của cơ quan hoặc chức vụ.

Yêu cầu này đòi hỏi mỗi cơ quan chỉ có quyền ban hành quyết định giải quyết các vấn đề nhất định do pháp luật giao cho, không lạm quyền và lẫn tránh trách nhiệm (không vi quyền)

Việc phân định rõ thẩm quyền của mỗi cơ quan nhà nước bảo đảm cho cơ quan thực hiện trách nhiệm một cách chủ động chống sự can thiệp trái thẩm quyền vào quyền hạn của cơ quan khác, tránh tình trạng lạm quyền, lẫn tránh trách nhiệm, làm mất trật tự quản lý hành chính nhà nước.

**□ QĐQLHCNN phải được
ban hành xuất phát từ lý
do xác thực.**

Yêu cầu này có nghĩa là, chỉ khi nào trong đời sống quản lý nhà nước và đời sống dân sự xuất hiện các nhu cầu, các sự kiện được pháp luật quy định cần phải ban hành quyết định thì cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền mới ra các quyết định nhằm quy định chung hoặc áp dụng pháp luật vào các trường hợp cụ thể.

□ QĐQLHCNN phải được ban hành đúng hình thức và thủ tục do pháp luật quy định

Về hình thức, các quyết định quản lý hành chính nhà nước phải đúng thể thức như tên gọi, tiêu đề, số, ký hiệu, ngày tháng ban hành, chữ ký, con dấu và hiệu lực...

Những sai sót về hình thức cũng có thể làm cho quyết định trở thành bất hợp pháp.

Về thủ tục ban hành, các quyết định QLHCNN phải đảm bảo tuân thủ các yêu cầu bắt buộc phải tuân theo, nếu không sẽ làm cho QĐHC trở thành bất hợp pháp

2. Yêu cầu hợp lý

Một QĐHCNN hợp lý thì mới có khả năng thực thi cao. Nhưng cũng phải nhấn mạnh rằng QĐHC chỉ hợp lý khi nó hợp pháp, nghĩa là trước hết nó phải hợp pháp. Không thể vì lý do hợp lý, phù hợp với nhu cầu của địa phương, cơ sở mà coi thường tính hợp pháp của quyết định.

Một QĐHCNN được coi là hợp lý khi nó đáp ứng các yêu cầu sau :

QĐHCNN phải đảm bảo hài hòa lợi ích Nhà nước, tập thể và cá nhân

Không nên ra các quyết định QLHCNN chỉ mang lại lợi ích công cộng mà gây thiệt hại cho công dân, ngược lại, tránh vì vụ lợi cho một tập thể mà gây tổn hại chung cho xã hội. Yêu cầu này đòi hỏi sự cân đối hợp lý lợi ích giữa Nhà nước và xã hội, coi lợi ích của Nhà nước và lợi ích chung của công dân làm tiêu chí để đánh giá tính hợp lý của

□ **QĐQLHCNN phải có tính cụ thể và phù hợp với từng vấn đề, với các đối tượng thực hiện.**

Quyết định cần chỉ cụ thể các nhiệm vụ, thời gian, chủ thể, phương tiện thực hiện quyết định. Nhưng một quyết định quá chi tiết của cấp trên có thể không phù hợp với mọi cấp dưới, với các địa phương.

Vì vậy, cần phải phân biệt rõ nhu cầu, đặc điểm của đối tượng quản lý mà ra quyết định cho phù hợp. Càng xuống cấp dưới thì quyết định hành chính càng phải **cụ thể.**

▣ Đặc biệt, trong việc đảm bảo tính chất cụ thể và phù hợp của quyết định thì cũng cần lưu ý đến tính cần thiết.

Một quyết định có hiệu lực và khả năng thực thi cao khi nó được ban hành đúng lúc, phù hợp với nhu cầu quản lý. Trong trường hợp không cần thiết mà vẫn ban hành quyết định thì không những không mang lại hiệu quả mà thậm chí còn gây ra thiệt hại về vật chất và tinh thần.

□QĐQLHCNN phải bảo đảm tính hệ thống toàn diện

Nội dung của quyết định phải tính hết các yếu tố, chính trị, văn hóa, xã hội; phải căn cứ vào mục tiêu trước mắt và lâu dài, phải kết hợp giữa tác động trực tiếp và gián tiếp, kết quả, mục tiêu, nhiệm vụ cần đạt được với điều kiện, phương tiện thực hiện.

Các biện pháp đề ra trong quyết định phải phù hợp, đồng bộ với những biện pháp trong các quyết định có liên quan.

Quyết định về kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội phải gắn chặt với quyết định cải cách, hoàn thiện bộ máy nhà nước và xây dựng pháp luật.

□ **Ngôn ngữ, văn phong, cách trình bày một quyết định phải rõ ràng, dễ hiểu, ngắn gọn, chính xác, không đa nghĩa, nghĩa là phải đảm bảo kỹ thuật lập quy.**

3. Yêu cầu thực hiện đúng cam kết của cơ quan hành chính nhà nước với xã hội

Quyết định hành chính là sự cam kết của các cơ quan HCNN với công dân và tổ chức. Sự cam kết này không chỉ về những tiêu chuẩn mang tính nghề nghiệp của quản lý mà cả những vấn đề thuộc huy động, hỗ trợ nguồn lực.

Sự hỗ trợ mang tính tổ chức và quản lý sẽ đảm bảo cho sự cam kết được thực hiện. (tính hệ thống)

Vì quá trình ra quyết định chịu tác động của nhiều người, trong đó có cả những người “không lộ rõ” trong hệ thống các cơ quan nhà nước. Nên nhiều nhà hành chính thường lựa chọn các vấn đề để đưa ra các quyết định khi đã nhận được đầy đủ thông tin từ những người “không lộ rõ” hoặc những cam kết khác mà họ nhận được trước khi họ đưa ra cam kết của cơ quan hoặc của chính họ.

Cũng chính vì vậy, có khi vấn đề đòi hỏi phải quyết định ngay mà lại đưa ra chậm trễ. Mặt khác, điều này cũng bị ảnh hưởng bởi cơ cấu quyền lực trong bộ máy nhà nước nói chung và hành chính nói riêng.

▪ Một số nhà hành chính cấp dưới, mặc dù có trách nhiệm giải quyết vụ việc nhưng vẫn tìm cách đẩy vấn đề cần quyết định cho người khác hoặc cho cấp cao hơn. Hệ thống thứ bậc có thể tạo khả năng cấp dưới chỉ làm những quyết định khi họ có thể làm, còn lại họ “đổ trách nhiệm cho cấp trên”.

▪ Một khía cạnh khác khi quan tâm đến cam kết là tính chất liên ngành của quyết định (tính hệ thống, đa mục tiêu).

Mọi sự thay đổi trong tổ chức có thể ảnh hưởng lẫn nhau. Chính vì vậy, trong cơ quan hành chính, các nhà hành chính thường tham gia trong việc ra quyết định trên khá nhiều lĩnh vực. Điều mà nhiều người cho rằng quá ôm đồm của các nhà hành chính. Song đây là một hiện tượng không thể loại trừ, đặc biệt với tổ chức lớn như tổ chức hành chính nhà nước.

Cam kết trong quyết định hành chính cũng chỉ có thể đúng nhất khi người thực hiện nó hiểu rõ bản chất của quyết định để thực hiện nó. Nhân dân với cách nhìn, kỹ năng và sự hiểu biết của họ mới có thể xác định đúng nhất cái gì có thể làm và cái gì không thể làm. Sự tham gia của nhân dân trong việc ra quyết định của các cơ quan hành chính đòi hỏi như là một tất yếu để quyết định đó được thực hiện tốt.

3. Đình chỉ hoặc bãi bỏ QĐQLHCNN không hợp pháp hoặc không hợp lý

3.1- Khi có một QĐQLHCNN bất hợp pháp thì áp dụng việc đình chỉ hoặc bãi bỏ đối với quyết định đó.

Cơ quan cấp trên thực hiện quyền đình chỉ đối với việc thi hành QĐQLHCNN trong các trường hợp sau :

☹️ **Một là, khi có dấu hiệu nghi ngờ về tính hợp pháp của quyết định nhưng chưa khẳng định rõ thì cần đình chỉ để xem xét. Thông thường, trường hợp này là tạm đình chỉ. Sau đó, có thể ra lệnh đình chỉ nếu có căn cứ chắc chắn là quyết định đó bất hợp pháp.**

☹ Hai là, tùy thuộc thẩm quyền của mình, cơ quan nhà nước cấp trên có quyết định đình chỉ hoặc huỷ bỏ, hoặc chỉ có quyền đình chỉ còn việc huỷ bỏ thuộc thẩm quyền của cơ quan khác.

Ví dụ : Chủ tịch UBND cấp trên chỉ có quyền đình chỉ Nghị quyết sai trái của Hội Đồng nhân dân cấp dưới, đề nghị HĐND cấp mình bãi bỏ, còn việc bãi bỏ quyết định đó thuộc Hội đồng nhân dân cùng cấp với UBND đó.

Thẩm quyền đình chỉ, bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật

	quan, chức vụ có thẩm quyền	ĐẠI BIỂU	THẨM CHẾ	Nơi
01	Quốc hội	<p>☐ Xem xét, quyết định bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ Luật, Nghị quyết của Quốc hội trên cơ sở Hiến pháp theo đề nghị của UBTVQH, CTN, HĐĐaân Toäc, các Ủy Ban của QH, CP, TANDTC, CKSNDTC, MTTQVN và các tổ chức thành viên, nghị biểu QH.</p> <p>☐ Xem xét, quyết định bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật của UBTCQH, CTN, CP, TTgCP, TANDTC VKSNDTC trên cơ sở</p>		

STT	Tean cô quan, chòuc vui còu tham cuveàn	Baõi boũ	Ñinh chæ	Trình, ñeà nghò
02	UBTV Quoác hoài	<p>☐Xem xeùt, quyeát ñòn baõi boũ moät phaàn hoaëc toaøn boä vaên baün qui phaim phaùp luaät cuõa CP, TTg CP, TANDTC, VKSNDTC traùi vòuì Phaùp leänh, Nghò quyeát cuõa UBTVQH. (ñieàu 91, HP92)</p> <p>☐Xem xeùt, quyeát ñòn baõi boũ moät phaàn hoaëc toaøn boä nghò quyeát sai traùi cuõa HÑND caáp Tænh</p>	<p>☐Xem xeùt, quyeát ñòn ñinh chæ vieäc thi haøn nh moät → phaàn hoaëc toaøn boä vaên baün qui phaim phaùp luaät cuõa CP, TTg CP, TANDTC, VKSNDTC traùi vòuì Hieán phaùp, Luaät, Nghò quyeát cuõa Quoác hoài.</p>	<p>☐Trình Quoác hoài huyũ boũ moät phaàn hoaëc toaøn boä vaên baün ñòu</p>

STT	Teân cô quan, chöüc vui còu thaâm cuveân	Baõi boû	Ñinh chæ	Trình, ñeà nghò
03	Chuû tòch nööüc			<p>☐Ñeà nghò UBTVQH xem xeùt laiï Phaùp leänh, Nghò quyeat cuûa UBTVQH veà caùc vaán ñeà qui ñònh taïi ñieâm 8, 9 ñieàu 91 HP92 trong thøoi haïn 10 ngaøy Phaùp leänh hoaëc Nghò quyeat ñöôic thoâng qua; neáu PL, NQ ñòuvaän ñöôic UBTVQH bieâu quyeat taùn thaønh maø CTN vaãn khoâng nhaát trí thì CTN trình Quoác hoãi</p>


❖ **Điểm 8, 9 điều 91, HP 92 (UBTVQH)**

➤ **Điểm 8 : trong thời gian Quốc hội không họp, phê chuẩn đề nghị của Thủ tướng CP về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm cách chức phó Thủ tướng, Bộ trưởng, các thành viên khác của CP và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất của Quốc hội.**

➤ **Điểm 9 : trong thời gian Quốc hội không họp, quyết định tuyên bố tình trạng chiến tranh khi nước nhà bị xâm lược và trình Quốc hội phê chuẩn quyết định đó tại kỳ họp gần nhất của Quốc hội.**

STT	Teân cô quan, chöüc vui còu thaãm cuveàn	Baõi boû	Ñình chæ	Trình, ñeà nghò
04	Thuû Tôông CP	<p>☐ Xem xeùt, quyết ñònh baõi boû hoaëc</p> <p>moät phaàn hoaëc toaøn boä vaên baûn qui phaïm phaùp luaät cuûa Boä tröôûng, Thuû tröôûng cô quan ngang Boä, Thuû tröôûng cô quan thuoäc CP, UBND caáp Tænh traùi vôi Hieán phaùp, Luaät vaø vaên baûn quy phaïm phaùp luaät cuûa cô quan nhaø</p>	<p>☐ ñình chæ vieäc thi haønh</p> <p>☐ Xem xeùt, quyết ñònh ñình chæ thi haønh moät phaàn hoaëc toaøn boä</p> <p>Ngheä Quyết cuûa HÑND caáp Tænh traùi HP, Luaät vaø caùc vaên baûn quy phaïm phaùp luaät cuûa cô quan nhaø</p>	<p>☐ Ñeà nghò UBTVQH baõi boû (ñieàu 114-HP92)</p>

STT	Teân cô quan, chöüc vui cou thaâm cuveàn	Baõi boû	Ñinh chæ	Trình, ñeà nghò
05	Boä tröôung, Thuû tröôung cô quan ngang Boä, Thuû tröôung cô quan thuoäc CP			<p>☐Kieán nghò vôi Boä tröôung, Thuû tröôung cô quan ngang Boä, Thuû tröôung cô quan thuoäc CP ñaõ ban haønh vaên baün traui vôi vaên baün veà ngaønh, lónh vöic do mình phui traùch baõi boû hoaëc ñinh chæ vieäc thi haønh moät phaàn hoaëc toaøn boä vaên baün ñoù; neáu kieán nghò ñoù không ñöôic chaáp nhaän thì trình Thuû tööùng CP quyeat ñònh.</p>

STT	Teân cô quan, chöüc vui cou thaâm cuveàn	Baõi boû	Ñình chæ	Trình, ñeà nghò
05	Boä tröôung, Thuû tröôung cô quan ngang Boä, Thuû tröôung cô quan thuoäc CP		<p>☐Ñình chæ vieäc thi haønh vaø</p> 	<p>☐Kieán nghò vôi Thuû tööùng CP ñình chæ vieäc thi haønh NQ cuûa HÑND caáp Tænh traui vôi vaên baün quy phaïm phaùp luaät cuûa Quoác hoäi, UBTVQH, CTN, CP, TTg CP, HOAËC CUÛA Boä, cô quan ngang Boä, cô quan thuoäc CP veà ngaønh, lönh vöic do Boä (cô quan ngang Boä, cô quan thuoäc CP) phui traùch.</p> <p>Ñeà nghò Thuû tööùng CP baõi boû quyeát ñoanh, chæ thò cuûa UBND caáp Tænh traui vôi vaên baün quy phaïm phaùp luaät veà ngaønh, lönh vöic do</p>

STT	Teân cô quan, chòuc vui còu thaâm cuveàn	Baõi boû	Ñình chæ	Trình, ñeà nghò
06	Chuû tòch UBND	<p>☐ hoaëc baõi boû nhöõng vaên baûn sai traùi cuûa caùc cô quan thuoäc UBND vaø caùc vaên baûn sai traùi cuûa cuûa UBND caáp döôùi.</p>	<p>☐ ñình chæ vieäc thi haønh</p> <p>☐ ñình chæ thi haønh Nghò Quyéat sai traùi cuûa HÑND caáp döôùi ñoàng thôøi</p>	<p>☐ Ñeà nghò HÑND caáp mình baõi boû nhöõng Nghò quyéat ñoù</p>



STT	Teân cô quan, chöüc vui còu thaâm cuveàn	Baõi boû	Ñinh chæ	Trình, ñeà nghò
07	Hoãi Ñoàng nhaân daân (luaät toả chöüc HÑND vaø UBND)	<p>☐ hoaëc baõi boû nhöõng vaên baûn sai traùi (QÑ, CT) cuûa UBND cuøng caáp, baõi boû Nghò Quyeát sai traùi cuûa HÑND caáp döôùi tröïc tieáp.</p>	<p>☐ ñinh chæ vieäc thi haønh</p>	



3.4- Nếu ban hành quyết định hành chính trái với thủ tục ban hành mà nội dung không trái pháp luật thì vẫn phải đình chỉ hoặc bãi bỏ quyết định đó nhưng không phải khôi phục lại tình trạng cũ.

Nếu việc ban hành quyết định trong trường hợp đó vẫn cần thiết thì phải tiến hành lại đúng thủ tục ban hành quyết định hành chính.

Nếu vi phạm các yêu cầu hợp lý với thủ tục ban hành (?) thì không áp dụng các biện pháp chế tài, trừ trường hợp tái phạm nhiều lần.

Tuy nhiên, cần có biện pháp hiệu quả để khắc phục việc vi phạm hình thức và thủ tục ban hành, vì thiếu sót đó là nguyên nhân trực tiếp ảnh hưởng đến tính hợp lý của nội dung quyết định làm chậm trễ quy trình ra quyết định.

4. Phản kháng các quyết định hành chính bất hợp pháp, bất hợp lý

4.1- Quyền phản kháng

Các cơ quan hành nhà nước ban hành các QĐHC và thực hiện hoạt động hành chính (hành vi công vụ) để quản lý xã hội và phục vụ nhân dân.

Các QĐHC có thể bất hợp pháp, nghĩa là trái Hiến pháp, luật, và văn bản cơ quan nhà nước cấp trên làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân; các hoạt động hành chính để thi hành các QĐHC có thể gây tổn hại tới quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

☹️ Cùng với phương thức khiếu nại hành chính theo Pháp lệnh khiếu nại, tố cáo tố cáo của công dân, sau khi thiết lập Tòa án hành chính thì công dân có quyền khiếu kiện tố tụng hành chính tại các Tòa hành chính.

Khiếu kiện tố tụng hành chính là phương thức theo đó người dân yêu cầu cơ quan tài phán xem xét và giải quyết.

- ☞ Tố tụng phán quyết về tính hợp pháp của QĐHC quy phạm;
- ☞ Tố tụng đòi bồi thường tổn hại gây ra bởi một QĐHC cá biệt hoặc hành vi hành chính.

- Điều 73 luật bhvbqpppl : *văn bản quy phạm pháp luật liên tịch giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền với tổ chức chính trị xã hội.*

Nghị quyết , thông tư liên tịch giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền với cơ quan trung ương của tổ chức chính trị-xã hội được ban hành để hướng dẫn thi hành những vấn đề khi pháp luật quy định về việc tổ chức chính trị-xã hội đó tham gia quản lý nhà nước.

- Điều 76 : *hiệu lực trở về trước của văn bản quy phạm pháp luật*

1. Chỉ trong trường hợp thật cần thiết, văn bản quy phạm pháp luật mới được quy định hiệu lực trở về trước.

2. Không được quy định hiệu lực trở về trước đối với các trường hợp sau đây :

- a. Quy định trách nhiệm pháp lý mới đối với hành vi mà vào thời điểm thực hiện hành vi đó pháp luật không quy định trách nhiệm pháp lý;

IV. Các yếu tố, quy tắc và mô hình hợp lý trong ban hành quyết định hành chính nhà nước.

- 1. Các yếu tố cần quan tâm khi ra quyết định**
- 2. Một số quy tắc ra quyết định**
- 3. Mô hình hợp lý của quá trình ra quyết định**

1. Các yếu tố cần quan tâm khi ra quyết định

👉 Nhà hành chính trong các cơ quan HCNN tiếp nhận các loại thông tin (đầu vào) từ ngoài xã hội và cả trong nội bộ hành chính nhà nước để làm cơ sở đưa ra các quyết định.

Quyết định hành chính là sự lựa chọn các phương án khác nhau nhằm tạo ra các sản phẩm mà xã hội mong muốn mà các cơ quan hành chính nhà nước có thể đáp ứng.

👉 Nhiều yếu tố tác động đến quyết định hành chính và quá trình chuyển giao tác động của quyết định hành chính đến môi trường bên ngoài. Mặt khác, QĐHC cũng là sản phẩm của mối tương tác, phối hợp của nhiều yếu tố như thành viên, thể chế bên trong nhà nước và nền hành chính.

QĐHCNN được phân biệt với quyết định quản lý của của các tổ chức khác. Ra QĐHC không có nhiều tự do như trong các khu vực khác, khi ra QĐHC không chỉ cần hiểu những quy trình ra quyết định mà còn phải đề cập đến nhiều khía cạnh khác nhau về sự đòi hỏi và những hạn chế của tiến trình ra quyết định hành chính.

QĐHCNN chịu tác động của nhiều yếu tố bên trong và bên ngoài bộ máy nhà nước nên việc ra quyết định trong hành chính là một quá trình phức tạp. Do đó, khi ra quyết định hành chính thì cần quan tâm đến một số yếu tố như sau:

▪Liên quan đến bản thân nhà hành chính trong văn hoá chính trị chung;

▪Liên quan đến nhu cầu, nguồn lực và sự ủng hộ từ công dân, các nhóm lợi ích, các Đảng phái chính trị (nếu có);

▪Liên quan đến đòi hỏi, nguồn lực và ủng hộ của các ngành quyền lực như lập pháp, hành pháp và tư pháp;

▪Liên quan đến đòi hỏi, nguồn lực và sự ủng hộ của các loại trong hệ thống hành chính;

- **Trình độ, năng lực, kỹ năng của các nhà hành chính;**
- **Cơ cấu, thủ tục và những chuẩn mực của các cơ quan hành chính.**

2. Một số quy tắc ra quyết định

1.1- Dựa vào các vấn đề, các sự kiện xuất hiện để đưa ra quyết định hành chính

1.2- Điều chỉnh các vấn đề bằng nhiều hình thức, con đường

1.3- Ra quyết định được coi là công việc thường xuyên

Để ra một QĐHC hiệu quả, các nhà hành chính luôn chú ý áp dụng một số quy tắc:

- **Dựa trên những sự kiện, vấn đề;**
- **Điều chỉnh các vấn đề**
- **Các hoạt động thường xuyên**

1.1- Dựa vào các vấn đề, các sự kiện xuất hiện để đưa ra quyết định hành chính

Mâu thuẫn được coi như là những tín hiệu của xã hội về sự không hài lòng đối với những vấn đề hiện có.

Sự không hài lòng, không thoả mãn của xã hội đối với hành chính luôn luôn tồn tại, nhưng hành chính không thể đáp ứng tất cả.

Có nhiều nguyên nhân không cho phép các nhà hành chính làm được tất cả hoặc vươn đến làm giảm nhẹ mọi vấn đề xã hội. Ví dụ, khan hiếm nguồn lực; khan hiếm nhân sự; không đủ cơ sở pháp lý....

Vì vậy, các nhà hành chính căn cứ vào dấu hiệu mâu thuẫn căng thẳng như là một nguồn thông tin để ra quyết định.

👉 Các nhà hành chính sử dụng dấu hiệu này để tư xác định liệu có cần đưa ra những quyết định cần thiết để đáp ứng đòi hỏi của xã hội hay chưa. (nhận dạng, xác định vấn đề)

Khi có dấu hiệu đó, có thể cũng có những căng thẳng mang tính phụ thuộc, cũng có căng thẳng mang tính bản chất. Các nhà hành chính thông qua các công cụ xử lý và đưa ra được nhiều phương án giải quyết.

1.2- Điều chỉnh các vấn đề bằng nhiều hình thức, con đường

Quy tắc này cho phép nhà hành chính ra quyết định không chỉ đơn thuần nhằm giải quyết trực tiếp vấn đề, mà có thể thông qua nhiều hình thức khác nhau nhằm loại trừ các vấn đề mâu thuẫn căng thẳng. Đồng thời, có thể không ra các quyết định giải quyết vấn đề một cách trực tiếp mà có thể thông qua nhiều con đường khác nhau để giải quyết.

1.3- Ra quyết định được coi là công việc thường xuyên

Quy tắc này đòi hỏi các nhà hành chính phải có năng lực nghiên cứu, cụ thể hóa một số yêu cầu cần phải có khi ra quyết định.

Nhiều loại quyết định mang tính thường xuyên đã được chương trình hoá và dễ dàng ra quyết định khi có đủ điều kiện.

Ví dụ, vấn đề thuế gắn liền với ngân sách và có thể đưa ra vào các chương trình máy tính để xử lý các phương án. Nhiều quyết định thường xuyên được cấp trên trao cho cấp dưới sau khi đã thiết lập một hệ thống thủ tục quy định những gì phải làm. Đây là cách thức làm để tránh tiêu tốn nhiều thời gian.

3. Mô hình hợp lý của quá trình ra quyết định

☞ Ra quyết định theo mô hình hợp lý cũng đã được đề cập trong lý thuyết ban hành quyết định. Trên nguyên tắc, mô hình này gồm:

- Xác định vấn đề
- Xác định hệ thống mục tiêu và sắp xếp theo thứ tự ưu tiên và tầm quan trọng; xác định các cách thức, công cụ và phương thức để đạt mục tiêu (được coi đó là xác định chính sách);

- **Đánh giá chi phí – kết quả**
- **Lựa chọn sự kết hợp của các tiêu chí để đạt mục tiêu.**

Aùp dụng mô hình hợp lý trong quyết định hành chính có nhiều khó khăn hơn so với quyết định của các tổ chức khác.
Những khó khăn cần quan tâm trong quá trình ra quyết định hành chính là:

- Tính nhiều mặt của vấn đề, mục tiêu và biện pháp để đạt mục tiêu;
- Thiếu thông tin về các vấn đề quan tâm;
- Nhu cầu nhân sự, cam kết và năng lực của tổ chức hành chính;



- **Mối quan hệ đa dạng và phức tạp của hành chính với lập pháp, tư pháp;**
- **Hành vi, cách ứng xử của các nhà hành chính khi sử dụng quyền lực công.**

3.1- Tính phức tạp của vấn đề, mục tiêu và sự cam kết của các quyết định hành chính

Trong quản lý hành chính, vấn đề đề cập (cần giải quyết) và mục tiêu đặt ra có thể rất khác nhau từ nhiều khía cạnh. (*tính hệ thống*)

Sự phân tích các khả năng để xác định (nhận diện) vấn đề cũng có thể bị lu mờ bởi sự khác nhau trong tư duy. (*chủ quan của nhà quản lý – điều kiện để ra QĐ- QLHĐC*)

Nhận diện vấn đề là một việc khó khăn khi thông qua những dấu hiệu nhận được từ môi trường của các cơ quan hành chính.

Trên thực tế, những khó khăn mà nhà hành chính gặp phải đó thường do nhiều nguyên nhân khác nhau, trong đó, có cả nguyên nhân thuộc về thể chế, có nguyên nhân thuộc về hành vi.

▪ Một số nhà hành chính khi tìm kiếm vấn đề thường cố gắng khái quát vấn đề từ những “triệu chứng” (dấu hiệu) của những hiện tượng xã hội. Mỗi quan hệ giữa “triệu chứng” và “vấn đề” là một trong những yếu tố phức tạp của quyết định hành chính.

(?????????)

1



2



Một hay hệ thống của những triệu chứng có thể trở thành vấn đề hay không.

có thể một loạt những triệu chứng chỉ đưa đến một vấn đề mà nhà hành chính quan tâm hoặc không có vấn đề nào được các nhà hành chính nhận diện được hay đề cập đến trong hoạt động quản lý của mình. Cách thức xử lý này của hành chính cũng giống như khi các bác sĩ chẩn đoán bệnh. (có thể có bệnh mà không chẩn đoán được hoặc ngược lại)

▪ Xác định vấn đề và sự đồng ý chung của nhiều người có liên quan đến các vấn đề của mà hành chính công phải quyết định được xem như bước quan trọng để xác định các bước tiếp theo. Nếu không có sự thoả thuận mang tính chung đó thì khó có thể đi đến các nội dung khác. (tức không thể thực hiện tiếp các bước ra quyết định để có một quyết định)

Trong quyết định hành chính nhà nước, việc xác định vấn đề được thoả thuận là khâu khó khăn và không rõ ràng không như trong các quyết định sản xuất kinh doanh. (đối tác có thể

Vấn đề nói chung và các vấn đề mà các nhà hành chính quan tâm không phải luôn tồn tại rõ ràng trong thực tế. Muốn tìm ra nó đòi hỏi phải thông qua một quá trình quan sát, đánh giá và rút ra từ thực tế. (đã vậy mà) Bên cạnh đó, quá trình trên thường có sự tham gia của nhiều người và đó cũng chính là khó khăn mà các nhà hành chính phải giải quyết khi lựa chọn vấn đề.

(?)

▪ **Tính đa dạng của vấn đề (tức vấn đề khó xác định được rõ ràng) là khó khăn trong việc xác định mục tiêu và biện pháp để giải quyết vấn đề.**

Xác định mục tiêu liên quan đến việc chẩn đoán, phán xét khả năng tương lai cũng chứa đựng nhiều yếu tố không rõ ràng. (tính hệ thống của mục tiêu hay mục tiêu cụ thể là một phần của mục tiêu chung)

Ví dụ, khi nhận định về sự chưa thích ứng của giáo dục phổ cập tiểu học và trung học cơ sở, mục tiêu trọn gói (chung) cũng như các chính sách liên quan đến nhiều khía cạnh khác nhau như từ giáo trình, giáo viên đến nguồn tài chính hỗ trợ. Nếu như chỉ đề cập đến một khía cạnh nào đó của vấn đề thì không thể đạt được mục tiêu của quyết định mang tính vĩ mô của nhà nước là phổ cập giáo dục tiểu học hay trung học cơ sở.

▪ *Khi xác định mục tiêu cũng như chính sách để giải quyết vấn đề, nhiều nhà hành chính phải tính đến khả năng của cơ quan hành chính (của mình). Căn cứ vào khả năng thực tế để xác định mục tiêu từng phần, không mang tính trọn gói trong giải quyết vấn đề.*



Mục tiêu được xác định là hình ảnh tương lai của tổ chức hành chính được hình thành do các nhà hành chính. Tuy nhiên, vấn đề này lại không chỉ từ nhà hành chính quyết định (không đủ năng lực, thẩm quyền...mà lập pháp, chính trị lại muốn). Những thủ tục, thể chế có thể ngăn cản một sự thay đổi cần thiết cho việc thực hiện quyết định trong tương lai. Điều đó cũng có nghĩa là hạn chế việc xác định mục tiêu của quyết định hành chính.

Trong nhiều trường hợp, các quyết định hành chính tác động đến cả những người bên trong các cơ quan hành chính và cả những người bên ngoài. Do đó, khi lựa chọn mục tiêu cũng phải chú ý đến vấn đề này. Nếu bỏ qua tính khách quan này, chỉ căn cứ vào chủ quan có thể không xác định được mục tiêu đúng và hợp lý, khả thi của quyết định hành chính.

(?)

3.2- Hạn chế về thông tin ra quyết định hành chính

Quyết định hành chính phải được lựa chọn một cách hợp lý. Nhưng có nhiều yếu tố, trong đó việc thiếu thông tin sẽ cản trở việc ra quyết định hợp lý.

Thiếu thông tin do nhiều lý do khác nhau:

👉 Trước hết, do chi phí để quy tụ tất cả những ai quan tâm đến vấn đề và mục tiêu.

👉 Hai là, do chi phí và thời gian cho việc đánh giá, xem xét và lựa chọn các loại phương án cần thiết để quyết định.

Thông thường do có quá nhiều nhóm lợi ích có liên quan nên các cuộc họp thường kéo dài, nhiều lần và không đi đến kết quả mong muốn. Nhiều trường hợp không thoả thuận được lợi thế và hạn chế của quyết định hành chính được đưa ra nên cách thức để giải quyết vấn đề không xác định được chính xác.

👉 Ba là, do các nhà hành chính không muốn bỏ mất nhiều cơ hội khác khi dành nhiều thời gian cho chỉ một quyết định cụ thể nào đó. Họ phải đưa ra nhiều quyết định khác nhau trên nhiều lĩnh vực, và mỗi lĩnh vực được họ đặt cho một trọng số. (đa mục tiêu).

👉 Bốn là, do thành viên của các cơ quan hành chính có thể thờ ơ với việc thu thập thông tin cần thiết về việc ra quyết định hành chính, khi cần ra quyết định lại không có đủ điều kiện để để tìm kiếm nó, cần đưa ra quyết định hành chính nhưng lại thiếu thông tin về chính vấn đề đó.

👉 Năm là, do không áp dụng những kỹ thuật dự đoán, dự báo và không cung cấp đủ kinh phí cần thiết cho hoạt động này. Hiện tượng duy ý chí tồn tại trong cơ quan nhà nước nói chung và cơ quan hành chính nói riêng dẫn đến việc các nhà hành chính thường thừa nhận xu hướng đã được nói đến trong những cuộc dự báo trước đó. Việc lặp lại và đưa ra các quyết định mang tính chất “gia tăng” thể hiện việc thiếu thông tin cần thiết trong quá trình ra quyết định.

👉 Sáu là, do nhiều báo cáo của các nhà chính trị, hành chính quá phức tạp và làm cho các nhà hành chính khó có thể tìm thấy trong đó những thông tin cần thiết cho quyết định nếu như không có những kinh phí và thời gian để xử lý.

👉 Bảy là, do năng lực của các nhà hành chính hạn chế trong việc tiếp cận đến thông tin và xử lý thông tin. Nhiều công nghệ hiện đại có thể cho phép họ tiếp cận đến thông tin, nhưng năng lực hạn chế và do đó đã để mất cơ hội thông tin.

3.3- Đòi hỏi, cam kết, ngăn chặn và sự không thích ứng của nhà hành chính trong quá trình ra quyết định

Mặc dù cơ quan hành chính gồm nhiều thành viên được tập hợp trên những cơ sở và nguyên tắc nhất định, nhưng trong quá trình lựa chọn vấn đề và xác định mục tiêu, trong không ít trường hợp, ý chí cá nhân của từng thành viên len lỏi vào quá trình ra quyết định.

Họ có thể đại diện cho những nhóm lợi ích khác nhau và do đó, có thể có những nhu cầu, cam kết, và những cản trở nhất định đối với cam kết của nhiều nhóm khác. (như cục bộ địa phương, bè phái...). Nếu thể chế hành chính không có đủ cách thức để loại trừ những nhân tố đó thì khó có thể làm cho quyết định hành chính hợp lý.

Mỗi thành viên của cơ quan hành chính có những giá trị và hành vi ứng xử riêng và từ đó cũng có thể đưa ra những áp lực, đòi hỏi đối với tổ chức và môi trường trong đó hành chính hoạt động. Điều đó tác động mạnh đến việc thiết lập các mục tiêu của chính sách được đưa ra.

- Một khía cạnh khác mang tính tích cực cũng cần được quan tâm là việc xác định những mục tiêu, nhu cầu đòi hỏi từ từng nhà hành hành chính có thể xuất phát từ kỹ năng, kiến thức của họ có được thông qua đào tạo, bồi dưỡng và tích lũy để tạo nên chuẩn mực hợp lý của các tư duy. Mặt khác, việc trải qua nhiều trường, lớp đào tạo, bồi dưỡng sẽ làm cho các yêu cầu, đòi hỏi cũng khác nhau (sự hợp tác của các chuyên gia từ nhiều nguồn). Điều này làm cho các quyết định hành chính cần sự hợp tác nhiều hơn so với các loại quyết định khác. Nếu thiếu sự hợp tác, thì quyết định hành chính sẽ

▪ Nhiều nhà hành chính cho rằng, ra quyết định trong hành chính là một quá trình học tập và mặc cả giữa những người có nhu cầu khác nhau nhưng lại có ảnh hưởng đến việc lựa chọn vấn đề, mục tiêu và giải pháp thực hiện. Sự liên hợp giữa những nhóm lợi ích trong tổ chức chính phủ cũng thể hiện tư tưởng trên trong việc ra quyết định hành chính.

3.4- Việc tổ chức đơn vị hành chính và quan hệ giữa lập pháp và hành pháp:

☞ Tổ chức các đơn vị hành chính công cũng là một yếu tố cản trở tính hợp lý của quyết định hành chính. Một số nội dung cần chú ý:

▪ Nhu cầu của các nhà hành chính trao đổi với các nhà lập pháp và hành pháp bị cản trở bởi chính cơ chế phân chia quyền lực.

▪ Sự kiểm soát của các nhà hành chính đối với cấp dưới thiếu rõ ràng và nhiều trường hợp không có hiệu lực theo nghĩa “phép vua thua lệ làng”.

-Tệ quan liêu và thủ tục hành chính bị quy tắc hoá (cứng nhắc, lỗi thời) làm cản trở việc lựa chọn quyết định hành chính.

▪Mâu thuẫn giữa hành chính chỉ huy và hành chính tác nghiệp.

☞ Trong mỗi quan hệ giữa các nhà hành chính và các nhà lập pháp, đặc biệt là những người được bầu cử là mối quan hệ “ủng hộ – phủ quyết, không thông qua”.

👉 Trong điều kiện hành chính công, quan hệ giữa các cấp hành chính không giống như trong khu vực tư nhân nên khó có thể đưa ra các quyết định kỷ luật ngay cả khi cấp dưới thiếu chấp hành quyết định.

Nhiều quy định của các nước trong quy chế công vụ cố gắng thiết lập quan hệ này và coi đó như là một trong những vấn đề đạo đức công vụ.

Nhưng trong nhiều trường hợp, chỉ khi nào quyết định xâm phạm đến lợi ích người lao động thì mới được xem xét cụ thể; việc không làm theo chỉ thị có thể xử lý mang tính hình thức.

👉 Một số vấn đề cần được đề cập là quan hệ giữa các nhóm chuyên gia thiếu sự hợp tác, phối hợp, giao tiếp, do vậy họ đều cố gắng tìm cho mình một sự hợp lý, gây khó khăn cho việc ra quyết định.

👉 Một số hoạt động hành chính nhà nước bị ràng buộc bởi ngay chính các nhà lập pháp khi họ đưa ra những nền tảng pháp luật cơ bản cho hành chính hoạt động. Mỗi quan hệ trên tương đối phức tạp và tùy thuộc vào tương quan giữa hành pháp và lập pháp.

1.5- Những hành vi tiêu cực của các nhà hành chính

👉 Những hành vi tiêu cực của các nhà hành chính trong nhiều trường hợp được coi như là những hành vi cản trở các hoạt động giao tiếp cần thiết trong quá trình ra quyết định.

Họ tìm mọi cách để ngăn cản sự giao tiếp cần thiết của các thành viên trong tổ chức; họ ngăn cản việc đưa ra những quyết định hợp lý và những điều chỉnh thích hợp. Bản chất của vấn đề quyền lực công trao cho họ và mục tiêu cá nhân (lợi ích cá nhân...) có thể làm cho vấn đề này trầm trọng thêm.

👉 Mức độ biểu hiện của hành vi tiêu cực của các nhà hành chính khác nhau:

▪ **Mức độ xảy ra những hành vi tiêu cực cản trở có thể khác nhau trong hệ thống thứ bậc. Nghiên cứu của các nhà tâm lý và xã hội học chỉ ra rằng những hành vi tiêu cực đó có thể tạo ra những căng thẳng trong tổ chức. Hành vi tiêu cực xảy ra ở cấp càng cao càng dễ gây căng thẳng nhiều hơn so với các cấp thấp hơn.**

▪ Một số nhà hành chính cho rằng hành vi tiêu cực trong hành chính đã trở thành vấn đề đáng quan tâm và họ cho đó là một căn bệnh và hình như nó đang trở thành “bình thường” (thường xuyên) trong các cơ quan hành chính. Điều cần thiết là phải có những quy chế cụ thể và nghiêm minh để xử lý những hành vi ấy.

👉 Ra quyết định trong tổ chức lớn như tổ chức hành chính nhà nước là một trong những vấn đề phức tạp nên khó tạo ra những mô hình hợp lý, đạt kết quả hơn như khu vực tư nhân.

Mục tiêu của các nhà hành chính trong xu thế chung là nghiên cứu những hạn chế của mình trong quy trình ra quyết định hành chính; áp dụng những thành công của khu vực tư trong ban hành quyết định để nâng cao hiệu quả của quyết định hành chính.

Tuy nhiên, một vấn đề mang tính bản chất cần chú ý là quyết định hành chính được làm bởi cơ quan hành chính – nhân danh công quyền, nhưng lại do con người thực hiện.

Con người này không phải do nhà nước sinh ra mà từ xã hội chuyển vào nhà nước. Điều đó làm cho các quyết định hành chính mang ý nghĩa phức tạp hơn các quyết định của khu vực tư.

V. Quy trình ra quyết định và tổ chức thực hiện quyết định

Muốn nâng cao chất lượng ra quyết định trong quản lý, điều hành thì cần : tổ chức tốt quy trình ban hành quyết định; thực hiện quyết định; kiểm tra, đánh giá quyết định.

Quy trình ra quyết định hành chính chia thành 4 giai đoạn. Mỗi một giai đoạn chia thành nhiều hoạt động (bước) khác nhau. Việc phân chia thành giai đoạn và các bước chỉ mang ý nghĩa tương

Quy trình ra QĐHC quy phạm

Giai đoạn 1: ban hành QĐ

- **Bước 1:** thu thập, xử lý thông tin. Lập PA, chọn PA
- **Bước 2:** Soạn thảo QĐ – thành lập ban soạn thảo – lấy ý kiến
- **Bước 3:** Thông qua QĐ – thông qua theo chế độ tập thể – thông qua theo chế độ thủ trưởng
- **Bước 4:** Ra văn bản

Giai đoạn 2: Tổ chức thực hiện QĐ

- **Bước 5:** Triển khai QĐ
- **Bước 6:** Thành lập lực lượng thực hiện
- **Bước 7:** Xử lý thông tin phản hồi, điều chỉnh QĐ

Giai đoạn 3: Kiểm tra việc thực hiện QĐ

- **Bước 8:** Chế độ kiểm tra
- **Bước 9:** Xử lý kết quả kiểm tra

Giai đoạn 4: tổng kết, đánh giá

Tuỳ thuộc vào loại quyết định mà quy trình dưới có thể áp dụng trọn vẹn đầy đủ các bước hoặc theo một trình tự đơn giản. Tuân thủ quy trình ra quyết định hành chính là một yêu cầu có tính thủ tục.

1. Giai đoạn ban hành quyết định

Có 4 bước :

▣ Bước 1 : điều tra, nghiên cứu, thu thập, xử lý thông tin. Phân tích, đánh giá tình hình làm căn cứ cho việc ra quyết định. Dự đoán, lập phương án và chọn phương án tốt nhất.

Để làm tốt bước này cần lưu ý các việc làm sau đây :

□ Kiểm tra tính khách quan và tính chính xác của nguồn thông tin; tránh chủ quan, hoặc có định kiến đối với nguồn thông tin.

▣ **Chỉ lý và hệ thống hoá thông tin theo yêu cầu của vấn đề đặt ra phải giải quyết.**

▣ **Phân tích thông tin có cơ sở khoa học và nghiệp vụ, không dừng lại ở bề mặt, phải tìm ra được bản chất của sự vật, những mối liên hệ bên trong và xu thế phát triển của sự vật**

Xử lý thông tin không chỉ tìm ra những giải pháp để xử lý tình huống hiện tại mà còn dự đoán tình huống tương lai để có những biện pháp kinh tế-xã hội thích hợp, trong đó cần chú ý đến sự tiến bộ về khoa học kỹ thuật trong nước và thế giới.

▣ Phải nghiên cứu, xây dựng các phương án của quyết định. Các phương án đó phải đáp ứng yêu cầu về bản chất của quyết định quản lý, nhất là phải đảm bảo hiệu quả kinh tế-xã hội - chính trị. Trong những trường hợp phức tạp, phải đề ra nhiều phương án để có thể lựa chọn phương án tốt nhất.

▣ Trong nội dung phương án phải đề cập đến các phương tiện đảm bảo, các biện pháp áp dụng, thời gian thực hiện và thời hạn có hiệu lực của quyết định.

▣ Chuẩn bị xây dựng phương án thường do một cơ quan chủ quản, nhưng phải phối hợp chặt chẽ với một số cơ quan liên quan, khi cần phải lập một tiểu ban dự thảo. Sự phối hợp chặt chẽ, có trách nhiệm thì việc chuẩn bị dự thảo quyết định có chất lượng cao.

▣ Khi xây dựng phương án phải xem xét kỹ về mặt pháp lý, phải có cơ quan hay người cố vấn pháp lý tham gia để đảm bảo tính nhất quán, tính hệ thống của pháp luật.

□ Bước 2 : Soạn thảo quyết định

□ Thành lập bộ phận biên soạn dự thảo quyết định trong các trường hợp cần thiết hoặc giao cho cá nhân có khả năng, thẩm quyền soạn thảo đối với các quyết định phù hợp.

□ Lấy ý kiến (có thể thảo luận) các cơ quan (chính quyền, chuyên môn) có liên quan đến thẩm quyền và trách nhiệm. Có ý kiến là bắt buộc, có ý kiến có tính tham khảo.

□ Huy động sự tham gia của xã hội trong các trường hợp quyết định có liên quan đến đời sống nhân dân trên phạm vi cả nước hoặc địa phương

▣ Huy động sự đóng góp của các chuyên gia đối với các quyết định có tính chuyên môn hẹp, có tính chuyên ngành.

▣ Qua hệ thống thông tin đại chúng để tập hợp dư luận về dự thảo quyết định

▣ Điều tra ý kiến của đối tượng chịu sự tác động của quyết định chuẩn bị ban hành.

▣ Các quyết định liên quan đến bí mật quốc gia cần phải có cơ chế bảo đảm an toàn

▣ Bước 3 : thông qua quyết định

▣ Thông qua quyết định theo chế độ tập thể được thực hiện trên các phiên họp, kỳ họp của cơ quan có thẩm quyền.

▣ Quyết định được thông qua với số phiếu được pháp luật quy định.

▣ Chuẩn bị, tổ chức, điều hành, và kết thúc cuộc họp thảo luận dự thảo quyết định và thông qua quyết định là vấn đề cực kỳ quan trọng. Quy chế làm việc cần quy định.

□ Hồ sơ đưa ra cuộc họp phải gồm những tài liệu (thường là tờ trình ngắn gọn, nêu rõ quá trình chuẩn bị, căn cứ, lý lẽ, nội dung chính, ý kiến các cơ quan hữu quan, cần thiết thì kèm theo những phụ lục thống kê chọn lọc) và một dự thảo quyết định.

□ Tài liệu phải được gửi tới người dự họp trước một vài ngày. Người dự họp phải nghiên cứu trước, nếu cần, có thể đề nghị chuyên gia giúp đỡ, nhưng chủ yếu là phải tự mình nghiên cứu.

▣Tiến hành hội nghị phải đảm bảo dân chủ, không lạm dụng chức quyền và uy tín của cá nhân để đàn áp ý kiến, làm hạn chế sáng kiến và quyền dân chủ của người dự họp. Mặt khác, cũng không để phát biểu tràn lan, ngoài lề. Phải giữ đúng nội quy và kỷ luật về thời gian phát biểu.

▣Cách trình bày và phát biểu hội thảo phải ngắn gọn, rõ ràng, đi thẳng vào nội dung và kiến nghị thẳng vào dự thảo quyết định.

□ Cuối cùng phải sơ kết vấn đề thảo luận và biểu quyết quyết định đã được bổ sung.

□ Để đảm bảo chất lượng hội nghị, người có trách nhiệm phải thẩm tra trước đề án. Đề án không đảm bảo chất lượng, không được chuẩn bị về nội dung và thủ tục thì phải hoãn họp, yêu cầu chuẩn bị lại. Không nên đưa ra thảo luận lan man, biến cuộc họp cấp có thẩm quyền thành cuộc họp chuyên gia, trừ bì.

▣ Các cuộc họp để thông qua quyết định chỉ được coi là có giá trị khi số người tham dự đạt $\frac{2}{3}$ tổng số thành viên trở lên. Các thành viên dự họp phải có đủ tư cách và thẩm quyền được chuẩn bị đầy đủ thông tin và phải chịu trách nhiệm về ý kiến của mình.

Thông qua theo chế độ một thủ trưởng :

Trên cơ sở đã bàn bạc, thảo luận, thủ trưởng đơn vị là người quyết định cuối cùng. Bản lĩnh của người lãnh đạo là dám làm, dám quyết và dám chịu trách nhiệm. Muốn vậy, người thủ trưởng phải có đủ kiến thức về lĩnh vực mình phụ trách, phải tự mình nghiên cứu các vấn đề, không dựa dẫm chuyên gia, tham mưu, phải lắng nghe ý kiến của cấp dưới nhưng phải quyết đoán. Khi quyết định, người thủ trưởng cần tránh 4 sai lầm thường mắc phải dưới đây :

👉 Một là, ra quyết định quản lý mà không nắm vững yêu cầu thực tế, giải quyết vấn đề một cách chung chung, không đủ cụ thể và hiện thực, không đủ chính xác và rõ ràng, đa nghĩa.

👉 Quá tin vào tham mưu, người dự thảo và chấp bút; mặt khác, không điều tra kỹ lưỡng, không lắng nghe hết ý kiến người tham gia, có định kiến sẵn, quá tin vào những hiểu biết của mình mà đi đến quyết định một cách phiến diện, chủ quan.

☞ Ba là, ra quyết định mang tính chất thỏa hiệp, nể nang, dựa dẫm cấp trên, theo đuôi người khác một cách thụ động, không sáng tạo, không tự chịu trách nhiệm.

✎ **Bốn là, ra quyết định không đúng thẩm quyền, không đủ căn cứ pháp lý; quyết định trùng lặp, chồng chéo ngay trong bản thân quyết định hay với các quyết định đã ra trước đây. Khi ra quyết định mới mang tính chất quy phạm pháp luật, mà không ghi rõ quy phạm cũ nào (cụ thể là điều khoản nào), triệt tiêu hiệu lực của một số văn bản pháp quy cũ nào, do đó, dẫn đến cá quyết định mâu thuẫn nhau, mất tính hệ thống và triệt tiêu hiệu lực lẫn nhau.**

▣ Bước 4 : ra văn bản phải lưu ý nguyên tắc, thể thức, thủ tục và quy chế xây dựng và ban hành văn bản, người ký văn bản phải chịu trách nhiệm về nội dung và hình thức văn bản.

2. Giai đoạn tổ chức thực hiện quyết định

Có 3 bước :

▣ **Bước 5** : phải nhanh chóng triển khai quyết định (thông thường là quyết định bằng văn bản) đến khách thể quản lý nhanh nhất.

▣ Nhận được quyết định, các cơ quan cấp dưới phải triệt để thực hiện bằng cách nghiên cứu kỹ lưỡng, đề ra kế hoạch, biện pháp thực hiện cho phù hợp với điều kiện cụ thể của ngành, địa phương mình, nhưng không được trái với quyết định của cấp trên.

▣ Phần lớn hoặc hầu hết các quyết định hành chính nhà nước phải được công bố công khai và phải tuyên truyền giải thích ý nghĩa, nội dung trong toàn dân hoặc trong từng đối tượng nhất định để công dân tự giác chấp hành theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Cần có sự phối hợp giữa cơ quan chính quyền với tổ chức quần chúng, các tập thể lao động để thực hiện đúng phương châm đó.

▣ Bước 6 : Tổ chức lực lượng thực hiện quyết định :

▣ Cần phân công cho tổ chức và cán bộ, đảm bảo những phương tiện cần thiết về vật chất, về tài chính, về nhân lực cho việc thực hiện các quyết định. Theo nguyên tắc phân cho bộ phận thì theo chức năng, phân cho cá nhân thì theo khả năng với tinh thần hợp lý và tiết kiệm.

▣ Thực hiện quyết định cần chú ý:

▣ Một là, quyết định phải được thực hiện rộng rãi trong toàn phạm vi đối tượng, lĩnh

▣ Hai là, quyết định phải được thực hiện thí điểm (làm thử) ở một số đối tượng, ở một số nơi để rút kinh nghiệm, sau đó mới sơ kết, tổng kết, ra quyết định chính thức để tiến khai rộng.

▣ Ba là, quyết định phải được thực hiện rộng nhưng cần chỉ đạo điểm để nhanh chóng rút kinh nghiệm chỉ đạo toàn diện.

Lựa chọn phương án nào là tùy thuộc vào tính chất, nội dung, thời gian, điều kiện và tình hình cụ thể. Nó vừa thể hiện tinh thần mạnh dạn đổi mới, sáng tạo, dám làm trên cơ sở nắm vững nguyên tắc và phương châm cơ bản, vừa thể hiện tính thận trọng, có bước đi vững chắc.

□ Bước 7 : xử lý thông tin phản hồi, điều chỉnh quyết định kịp thời

Thông tin phản hồi là mối liên hệ ngược của quản lý. Một quyết định đã ban hành cần phải được chỉ đạo và theo dõi tiến độ thực hiện của nó, và cần có sự điều chỉnh khi cần thiết.

Thậm chí, do tình thế có những biến động bất thường không lường trước được hoặc do quyết định không đúng, không chính xác thì phải kiên quyết và kịp thời sửa đổi, bổ sung, hoặc bãi bỏ quyết định cũ bằng quyết định mới. Trong trường hợp trên, nếu cứ bảo thủ giữ quyết định cũ thì sẽ dẫn đến nhiều tác hại to lớn .

Có những cơ quan, cán bộ hay đổ lỗi cho cấp dưới, cho người thi hành mặc dù thực tế đã chứng minh rõ sai lầm, khuyết điểm của bản thân quyết định mà vẫn không dám sửa chữa quyết định của mình vì sợ mất uy tín. Sự thật việc không thừa nhận sai lầm đã gây hậu quả xấu, kéo dài, làm giảm uy tín của người ra quyết định.

Tuy nhiên, chỉ nên điều chỉnh quyết định khi thấy thật cần thiết, sau khi đã có phân tích, sơ kết nghiêm túc, kết luận rõ ràng; vì rằng, nếu một quyết định cứ thay đổi nhiều lần sẽ gây ra tâm lý không ổn định và làm giảm lòng tin của

3. Giai đoạn kiểm tra việc thực hiện quyết định

□ Bước 8- Chế độ kiểm tra :

Kiểm tra việc thực hiện quyết định là khâu đảm bảo sự thành công và hiệu quả của quyết định và thực hiện quyết định. Hay cũng có thể nói, việc ra quyết định và việc thực hiện quyết định phải gắn liền với việc kiểm tra thực hiện quyết định.

Mục đích của kiểm tra là nắm tình hình và kết quả thực hiện một cách có hệ thống. Không chỉ kiểm tra một cách hời hợt, rồi rạc mà phải xem xét nguyên nhân của việc không thực hiện hay thực hiện không tốt quyết định; hoặc ở khâu ra quyết định chưa chính xác, thậm chí sai lầm; hoặc sai ở cả hai khâu trên.

Việc kiểm tra cũng phải chú ý đến kết quả tốt, tìm ra những ưu điểm, đúc kết những bài học kinh nghiệm thành công để biểu dương người tốt, để phổ biến kinh nghiệm.

Việc kiểm tra không chỉ được thực hiện ngay từ khi nghiên cứu dự thảo quyết định mà cả ngay khi bắt đầu triển khai thực hiện quyết định và trong suốt thời gian thực hiện quyết định.

Phương pháp kiểm tra phải được tổ chức và tiến hành một cách khoa học, phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung của việc kiểm tra. Phải xây dựng lịch theo dõi, kiểm tra và đưa vào kế hoạch tổ chức công tác của cơ quan. Phải tổ chức tiến hành kiểm tra tại chỗ, trực tiếp đi sát cơ sở, sát quần chúng, không chỉ căn cứ vào vào báo cáo hay chỉ dựa vào cấp trung gian.

Cơ quan chủ quản phải kiểm tra thường xuyên, cấp trên kiểm tra cấp dưới; các cơ quan kiểm tra, thanh tra nhà nước, thanh tra nhân dân phải tổ chức kiểm tra và thanh tra.

Có nhiều hình thức kiểm tra :

- ❖ Kiểm tra thường xuyên và toàn diện trong suốt quá trình ra quyết định và thực hiện quyết định.**
- ❖ Kiểm tra đột xuất, có trọng điểm, nhằm một số khâu nhất định.**
- ❖ Kiểm tra tổng kết việc thực hiện quyết định.**

Quản lý nhà nước không phải là việc riêng của nhà chuyên nghiệp mà là sự nghiệp của quần chúng. Quần chúng là tai mắt của lãnh đạo. Việc dựa vào nhân dân và tổ chức quần chúng, lắng nghe và phân tích dư luận xã hội có ý nghĩa to lớn trong việc tổ chức kiểm tra thực hiện quyết định quản lý nhà nước.

▣ Bước 9 - Xử lý kết quả kiểm tra :

Kiểm tra mà không xử lý là vô dụng. Vì vậy, cần căn cứ vào kết quả kiểm tra để cấp có thẩm quyền có biện pháp xử lý.

- ▣ **Đôn đốc việc thực hiện, bổ sung quyết định cần thiết.**
- ▣ **Khen thưởng người tốt việc tốt.**
- ▣ **Xử lý cơ quan, người phạm sai lầm, khuyết điểm,**
- ▣ **Sơ kết.**

4. Giai đoạn tổng kết, đánh giá việc thực hiện quyết định

Sau khi thực hiện quyết định quản lý, điều quan trọng là phải đánh giá một cách trung thực, cụ thể, chính xác kết quả hoạt động quản lý để rút kinh nghiệm và đúc kết thành lý luận.

Phải nghiên cứu, xem xét một cách đầy đủ bằng phương pháp biện chứng và lịch sử để xác định hiệu quả của việc ra quyết định, tác động thực tế của nó đối với việc cải tạo, biến đổi khách thể quản lý như thế nào? Phương án tổ chức và biện pháp thực hiện đúng hay sai? Thiếu sót ở khâu nào, người nào?

Từ đó rút kinh nghiệm, phát huy cái làm được, khắc phục cái chưa làm được và trên cơ sở đó ra quyết định mới. Nếu không làm tốt được bước này thì những sai lầm cũ tái diễn còn ưu điểm thì không phát huy được.

Đánh giá quyết định phải trung thực, nhìn thẳng vào sự thật. Nói đúng sự thật, không giấu diếm khuyết điểm. Ngăn ngừa thói khoa trương, thổi phồng thành tích, cần kỷ luật nghiêm cán bộ, những tổ chức không báo cáo đúng sự thật, nghiêm khắc với những hiện tượng vụ lợi, cơ hội.